



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 27

Ngày 01 tháng 5 năm 2014

## MỤC LỤC

Trang

### **PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

- 12-3-2014 - Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức huyện Nhà Bè. 3
- 12-3-2014 - Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè. 13

### **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 28-3-2014 - Quyết định số 1529/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 25

28-3-2014 Quyết định số 1530/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015. 43

28-3-2014 - Quyết định số 1531/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015. 67

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

04-4-2014 - Quyết định số 326/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. 77

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/QĐ-UBND

*Nhà Bè, ngày 12 tháng 3 năm 2014*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử  
cán bộ, công chức, viên chức huyện Nhà Bè**

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 75/TTr-PNV ngày 10 tháng 3 năm 2014 và Trưởng phòng Tư pháp tại Công văn thẩm định số 08/PTP ngày 08 tháng 01 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức huyện Nhà Bè.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức huyện Nhà Bè**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức (Hồ sơ điện tử).

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn trên địa bàn huyện Nhà Bè.

2. Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Quy chế này bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

c) Người lao động làm việc trong cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn trên địa bàn huyện Nhà Bè.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hồ sơ điện tử là tập hợp một số thông tin được chuyển hóa từ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thành kỹ thuật số lưu trữ trên máy tính.

2. Tài khoản người dùng là tên và mật khẩu để đăng nhập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

3. Quản lý tài khoản người dùng là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền đăng nhập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

4. Quản lý hồ sơ điện tử là việc tạo lập, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái hồ sơ điện tử.

5. Khai thác Hồ sơ điện tử là việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, các chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin về cán bộ, công chức, viên chức hoặc tổng hợp các tiêu chí thông tin, kết xuất các thông tin, lập các bảng biểu thống kê, báo cáo và in các kết quả xử lý được ra màn hình hoặc ra giấy.

#### **Điều 4. Phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử**

1. Phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử là một bộ công cụ để phục vụ việc quản lý, sử dụng, khai thác các thông tin từ Hồ sơ điện tử.

2. Phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử là thành phần trong hệ thống Mạng thông tin Thành phố Hồ Chí Minh, được cài đặt trên máy chủ đặt tại Trung tâm dữ liệu của Thành phố.

3. Địa chỉ truy cập phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử tại <http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>

#### **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Truy nhập trái phép hoặc cố ý nâng quyền truy cập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

2. Sử dụng thông tin Hồ sơ điện tử vào mục đích vụ lợi cá nhân, các mục đích xuyên tạc sự thật, bôi xấu cán bộ làm ảnh hưởng hoặc chống phá cơ quan nhà nước.

3. Cung cấp hoặc cố ý để lộ tên và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử cho cá nhân, tổ chức không được giao quyền và trách nhiệm quản lý, sử dụng.

### **Chương II**

## **QUẢN LÝ, KHAI THÁC HỒ SƠ ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 6. Quản lý tài khoản đăng nhập Hồ sơ điện tử**

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố cấp tài khoản người dùng và được ủy quyền để đăng nhập, khai thác sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

2. Phòng Nội vụ là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về công tác quản lý Hồ sơ điện tử và được Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền sử dụng tài khoản người dùng của Ủy ban nhân dân huyện để quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức huyện Nhà Bè; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Quyết định ủy quyền quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử và phân cấp tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định; thực hiện chức năng nghiệp vụ về công tác cán bộ, công chức, viên chức huyện Nhà Bè theo phân cấp thẩm quyền.

3. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Hồ sơ điện tử có trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn tài khoản người dùng của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 7. Mô hình tổ chức Hồ sơ điện tử**

Hồ sơ điện tử của huyện Nhà Bè được tổ chức theo mô hình 2 cấp như sau:

1. Cấp một là cấp có trách nhiệm cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử của các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn.

2. Cấp hai là cấp có trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai phần mềm quản lý Hồ Sơ điện tử; tổng hợp và lưu trữ Hồ sơ điện tử của các đơn vị cấp một.

### **Điều 8. Nguyên tắc quản lý Hồ sơ điện tử**

1. Cơ quan, đơn vị được ủy quyền cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức hiện có mặt theo biên chế được giao vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

2. Hồ sơ điện tử được quản lý, sử dụng và bảo quản theo chế độ tài liệu mật do Nhà nước quy định, chỉ những người được cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền quản lý Hồ sơ điện tử đồng ý bằng văn bản mới được nghiên cứu, sử dụng và khai thác Hồ sơ điện tử.

3. Thông tin trong Hồ sơ điện tử phải thống nhất với hồ sơ giấy; Hồ sơ điện tử có giá trị tương đương hồ sơ giấy.

### **Điều 9. Quy trình cập nhật Hồ sơ điện tử**

Cơ quan, đơn vị được ủy quyền cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật những biến động thường xuyên về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, đơn vị mình quản lý vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử, cụ thể như sau:

### 1. Lập hồ sơ mới:

Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử theo quy định.

### 2. Cập nhật thông tin Hồ sơ điện tử đã có:

a) Đối với thông tin thay đổi từ phía cơ quan quản lý nhà nước như: Đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật... cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật thông tin vào Hồ sơ điện tử của người đó (thời gian chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày văn bản có hiệu lực).

b) Đối với thông tin thay đổi từ phía cá nhân như: Kê khai tài sản, thuế thu nhập cá nhân, kết hôn, ly hôn... cá nhân có trách nhiệm kê khai với cơ quan, đơn vị theo định kỳ được thực hiện đồng thời cùng việc kê khai phiếu bổ sung lý lịch hàng năm hoặc theo yêu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị để tiến hành cập nhật vào Hồ sơ điện tử.

### **Điều 10. Điều chuyển, tiếp nhận Hồ sơ điện tử**

Cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển đến cơ quan, đơn vị khác hoặc được bổ nhiệm chức vụ thuộc cơ quan khác quản lý thì Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn do cơ quan, đơn vị quản lý công chức đó lưu giữ, bảo quản và chỉ được chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị khác quản lý khi các cơ quan, đơn vị đó có yêu cầu bằng văn bản.

### **Điều 11. Khai thác Hồ sơ điện tử**

1. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan quản lý Hồ sơ điện tử được nghiên cứu, sử dụng và khai thác Hồ sơ điện tử để phục vụ yêu cầu công tác (tuyển dụng, nâng ngạch, nâng lương, đào tạo...).

2. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác về Hồ sơ điện tử có trách nhiệm tuân thủ các quy trình về an toàn bảo mật thông tin.

### **Điều 12. Lưu trữ, bảo quản Hồ sơ điện tử**

1. Hồ Sơ điện tử phải được lưu trữ lâu dài để phục vụ công tác nghiên cứu và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Việc lưu trữ phải thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn đối với Hồ sơ điện tử theo các quy định hiện hành.



3. Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu, thôi việc, từ trần vẫn được lưu trữ ở cơ quan, đơn vị để theo dõi.

### **Điều 13. Chế độ báo cáo công tác quản lý Hồ sơ điện tử**

1. Báo cáo công tác quản lý Hồ sơ điện tử quy định như sau:

a) Hàng năm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và xã - thị trấn có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý Hồ sơ điện tử thuộc thẩm quyền sử dụng về Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Nội vụ.

Thời hạn gửi báo cáo đợt 1 trước ngày 10 tháng 6; đợt 2 trước ngày 10 tháng 12.

b) Phòng Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ về tình hình thực trạng công tác quản lý Hồ sơ điện tử trong toàn huyện.

2. Nội dung báo cáo công tác quản lý Hồ sơ điện tử gồm:

a) Đánh giá việc thực hiện Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị;

b) Báo cáo thực trạng số lượng, chất lượng Hồ sơ điện tử (các thông tin được kết xuất từ phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử);

c) Tình trạng trang thiết bị phục vụ công tác quản lý Hồ sơ điện tử.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác quản lý Hồ sơ điện tử;

đ) Kiến nghị (nếu có).

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC VẬN HÀNH, KHAI THÁC HỒ SƠ ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 14. Phòng Nội vụ**

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản quy định về quản lý Hồ sơ điện tử; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện đề xuất việc nâng cấp phần mềm bảo đảm yêu cầu về khai thác, sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

2. Hướng dẫn các đơn vị được ủy quyền cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức (tuyển dụng, nâng ngạch, nâng lương, đào tạo...).

3. Được phép sử dụng tài khoản quản trị để quản lý các tài khoản người dùng của các cơ quan, đơn vị được ủy quyền.

4. Kiểm tra việc xây dựng và quản lý Hồ sơ điện tử của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 13 Quy chế này.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho những người làm công tác quản lý Hồ sơ điện tử.

6. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm để bảo đảm việc quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử của huyện Nhà Bè.

7. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện thông báo bằng văn bản và trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện cho các cơ quan, đơn vị về việc xảy ra sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố có ảnh hưởng xấu đến việc quản lý và khai thác sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử (khi phần mềm ngừng hoạt động trong 02 ngày làm việc liên tiếp).

#### **Điều 15. Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện**

1. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật an toàn, bảo mật cho việc vận hành phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử để duy trì sự hoạt động thông suốt của phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử trên môi trường mạng.

2. Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp hạ tầng và phần mềm đáp ứng nhu cầu vận hành của hệ thống được thông suốt và ổn định.

3. Phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp ý kiến đóng góp từ người dùng để đề nghị đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm xem xét sửa đổi, nâng cấp phần mềm nhằm cải tiến phần mềm ngày càng hoàn thiện và thân thiện với người sử dụng, đáp ứng tốt hơn trong việc quản lý hồ sơ điện tử.

#### **Điều 16. Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn**

1. Thực hiện quản lý Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Được cấp tài khoản người dùng để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử thuộc cơ quan, đơn vị mình. Quyết định phân công cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp được phép sử dụng tài khoản người dùng để quản lý khai thác Hồ sơ điện tử.

3. Xây dựng quy chế quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Quy chế này.

4. Kiến nghị và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến chế độ cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử.

5. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để bảo đảm cho việc quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

### **Điều 17. Trách nhiệm của người được phân công trực tiếp làm công tác quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử**

1. Được sử dụng tài khoản người dùng của cơ quan, đơn vị và Phòng Nội vụ để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử theo phân cấp quản lý; thay đổi mật khẩu được cấp và tự bảo mật tài khoản người dùng của đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm về tính kịp thời, chính xác của các thông tin trong Hồ sơ điện tử, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử để cung cấp kịp thời, nhanh chóng, chính xác phục vụ yêu cầu quản lý và tác nghiệp chuyên môn.

3. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo mật Hồ sơ điện tử; đề xuất các biện pháp bảo đảm sử dụng và khai thác có hiệu quả Hồ sơ điện tử.

4. Nghiên cứu, phát hiện và báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý Hồ sơ điện tử.

5. Định kỳ báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. Trường hợp mất mật khẩu phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị và báo cáo bằng văn bản về Phòng Nội vụ để được cấp lại mật khẩu mới.

7. Thường xuyên học tập, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn triển khai thực hiện Quy chế này. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ theo quy định.

2. Đây là một trong các tiêu chí để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, khen thưởng hàng năm cho các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn và các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này.

3. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm các điều khoản trong Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/QĐ-UBND

*Nhà Bè, ngày 12 tháng 3 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-UB ngày 05 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập tổ chức chuyên trách về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 80/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh khoản 2 Điều 6 Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận - huyện (ban hành kèm theo Quyết định số 80/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố);

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy

ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB.TC ngày 18 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc thành lập Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 76/TTr-PNV ngày 10 tháng 3 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn và Trưởng ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường,  
giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng:**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè.

##### **Điều 2. Vị trí pháp lý**

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè là đơn vị sự nghiệp công lập; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ.

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè do Ủy ban nhân dân huyện thành lập và chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của các sở - ngành đối với các hoạt động liên quan.

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định.

### **Chương II**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**

##### **Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ**

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè có chức năng, nhiệm vụ:

1. Lập phương án về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, báo cáo Hội đồng Bồi thường dự án thông qua thẩm định và trình duyệt theo quy định;

2. Giúp Hội đồng Bồi thường của dự án thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 4 Điều 41 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bồi thường của dự án về tính chính xác, sự phù hợp chính sách của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

3. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người sử dụng đất về những vấn đề liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư; kiểm kê thực tế so sánh với tờ khai có sự tham gia của người được bồi thường và chủ sử dụng đất. Xác định tổng mức phải bồi thường cho toàn bộ diện tích đất thu hồi, toàn bộ tài sản hiện có trên đất và các khoản bồi thường, hỗ trợ khác. Xác định mức bồi thường, hỗ trợ cho từng đối tượng, lưu trữ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của dự án theo quy định;

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo, đề xuất Hội đồng Bồi thường của dự án hoặc Ủy ban nhân dân huyện xem xét giải quyết;

5. Thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị có liên quan để bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất chính xác, đúng đối tượng;

6. Phối hợp các ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện để nghiên cứu, đề xuất giải quyết các trường hợp xin cứu xét hoặc khiếu nại về bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đồng thời chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với các dự án trên địa bàn huyện do Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện thực hiện;

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan lập dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) báo cáo thẩm định và trình duyệt theo quy định;

8. Hợp đồng thuê các đơn vị tư vấn có chức năng đo vẽ hiện trạng nhà đất để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc thuê đơn vị tư vấn có chức năng thực hiện;

9. Tổng hợp nhu cầu tái định cư của các dự án công ích trên địa bàn huyện cho từng giai đoạn và kế hoạch giải quyết tái định cư cho các dự án này;

10. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc chào mua công



khai nhu cầu về quỹ nhà, đất tái định cư theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

11. Thường xuyên cập nhật đơn giá liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (nhà ở, đất ở, giá vật liệu xây dựng...) theo quy định của pháp luật;

12. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện rà soát quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý, quỹ đất dôi dư sau khi xử lý thu hồi từ các doanh nghiệp, tổ chức; các dự án phát triển nhà thương mại có sử dụng quỹ đất công để xác định quỹ nhà, đất có thể sử dụng bố trí tái định cư;

13. Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công các dự án tái định cư và các dự án đã ký kết hợp đồng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo các khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng tháo gỡ;

14. Phối hợp các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các sở - ngành Thành phố, để theo dõi, hỗ trợ các hộ dân ổn định cuộc sống sau khi di dời theo Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố;

15. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, tổng kết năm của công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các sở - ngành liên quan;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo:

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện do Trưởng ban phụ trách, có từ 02 đến 03 Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban.

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Cơ cấu các phòng chức năng, nghiệp vụ trực thuộc:

a) Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện được tổ chức các Phòng chức năng sau:

- Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- Phòng Kế toán tài vụ;
- Phòng Nghiệp vụ 1 phụ trách công tác lập hồ sơ bồi thường;
- Phòng Nghiệp vụ 2 phụ trách công tác lập hồ sơ bồi thường;
- Phòng Nghiệp vụ 3 phụ trách công tác lập hồ sơ bồi thường;
- Phòng Nghiệp vụ 4 phụ trách công tác lập hồ sơ bồi thường;
- Phòng Tái định cư;
- Phòng Tiếp dân, tuyên truyền, vận động và giải quyết khiếu nại tố cáo;
- Phòng Kiểm tra hồ sơ bồi thường;
- Phòng Xây dựng dự án bồi thường.

b) Các Phòng chức năng có 01 Trưởng phòng và 01 đến 02 Phó Trưởng phòng.

3. Thẩm quyền thành lập, sáp nhập và sắp xếp các Phòng chức năng thuộc Ban; thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh:

a) Thành lập, sáp nhập và sắp xếp các Phòng chức năng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

b) Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh:

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các Phòng chức năng, thuộc thẩm quyền của Trưởng ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG**

#### **Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức**

Chế độ tiền lương của cán bộ, công chức và viên chức Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm

2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

### **Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp kế toán**

1. Chế độ phụ cấp chức vụ:

a) Lãnh đạo Ban:

- Trưởng ban hưởng mức phụ cấp chức vụ: 0,40.

- Phó Trưởng ban hưởng phụ cấp chức vụ: 0,30.

b) Viên chức quản lý Phòng chuyên môn:

- Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ hưởng mức: 0,20.

- Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ hưởng mức: 0,15.

2. Chế độ phụ cấp kế toán:

- Kế toán trưởng được hưởng mức phụ cấp: 0,30.

- Phụ trách kế toán được hưởng mức phụ cấp: 0,20.

## **Chương IV**

### **ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 7. Định mức biên chế**

1. Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống các đơn vị sự nghiệp nhà nước, được giao định mức biên chế khung và được sử dụng nguồn thu theo quy định để chi lương, phụ cấp và các hoạt động hành chính khác.

2. Tùy theo tình hình, đặc điểm công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định định mức biên chế trong tổng số biên chế sự nghiệp khác của huyện được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

3. Ngoài định mức biên chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho phép Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng được hợp đồng lao động (theo Bộ Luật Lao động), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

#### **Điều 8. Cơ chế tài chính**

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện là đơn vị sự nghiệp công lập; áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006.

### **Điều 9. Nguồn kinh phí**

Kinh phí hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện được trích từ 02% (hai phần trăm) chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn huyện.

Trường hợp đặc biệt kinh phí trích từ 02% (hai phần trăm) chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn huyện không đủ chi, thì Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào cân đối ngân sách huyện để bổ sung kinh phí hoạt động theo quy định.

## **Chương V**

### **PHÂN CÔNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN VÀ CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG**

#### **Điều 10. Phân công, chế độ trách nhiệm**

##### **1. Trưởng ban:**

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đồng thời chịu sự hướng dẫn của các sở - ngành đối với các hoạt động liên quan;

- Điều hành hoạt động của Ban; chỉ đạo cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban lập, trình duyệt phương án tổng thể hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn huyện;

- Tham gia thành viên Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn huyện và thực hiện vai trò tham mưu, giúp việc theo quy định tại chức năng, nhiệm vụ của Quy chế này;

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và ban hành quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

## 2. Các Phó Trưởng ban:

Phó Trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, liên đới chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao. Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể theo quy định.

## 3. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tham mưu, giúp việc cho Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban về các lĩnh vực được phân công;

- Soạn thảo và tham mưu cho Trưởng ban ký ban hành nội quy, chức năng, nhiệm vụ cụ thể và chế độ trách nhiệm của từng Phòng thuộc đơn vị;

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của đơn vị;

- Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm cho đơn vị;

- Thực hiện các công tác khác theo sự chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị.

## 4. Cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên:

Cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên làm việc tại Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng phải có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, là người có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan trong thi hành công vụ và chấp hành nghiêm túc sự phân công của lãnh đạo Ban, Phòng.

## **Chương VI**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 11. Chế độ làm việc và hội họp**

##### 1. Chế độ làm việc:

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và của huyện.

Cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể và đeo thẻ theo quy định.

Cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, hòa nhã, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân cũng như của đồng nghiệp.

## 2. Chế độ hội họp:

Định kỳ hàng tuần họp giao ban giữa lãnh đạo Ban với các Trưởng phòng để kiểm điểm công tác trong tuần qua và triển khai công tác tuần tới.

Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên của đơn vị một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước, nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương và có văn bản báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện và sở - ngành liên quan.

Hàng quý, 6 tháng và cuối năm, báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Ngoài ra, có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

## **Điều 12. Quan hệ công tác**

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện có các mối quan hệ công tác như sau:

### 1. Đối với Sở Tài chính và các sở - ngành liên quan:

- Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài chính và các sở - ngành liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để huyện Nhà Bè thực hiện đồng bộ, thống nhất.

- Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện thực hiện việc báo cáo kết quả công tác định kỳ, đột xuất và chuyên đề theo yêu cầu của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố và các sở - ngành liên quan.

### 2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Trưởng ban trực tiếp nhận chỉ đạo của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

### 3. Đối với Hội đồng Bồi thường của dự án:

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện là cơ quan Thường trực của Hội đồng, tham mưu cho Hội đồng trong công tác lập phương án và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư.

### 4. Đối với các cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện:

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Trưởng ban chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

### 5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội huyện:

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện, Trưởng ban có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

### 6. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện phối hợp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi có dự án đầu tư trong việc điều tra, khảo sát hiện trạng, cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết thực hiện tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi trả tới từng hộ dân để phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện theo quy định của Nhà nước.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Trưởng ban tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

**Chương VII**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan thuộc huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Giao Trưởng ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng ban hành quy chế hoạt động nội bộ của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng để đơn vị hoạt động có hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế, sau khi có sự trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tiến**



## **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1529/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường  
các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2451/TTr-SCT ngày 21 tháng 3 năm 2014 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2014 - 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các

mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ  
mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND*

*ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014; nhằm góp phần trang bị đồng phục, đồ dùng và dụng cụ học tập cho học sinh, sinh viên đang học tập trên địa bàn thành phố trong mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 và góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

- Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Chương trình) góp phần đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường; đồng thời, gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm sản xuất trong nước, đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp, có nguồn cung dồi dào để tham gia cân đối cung - cầu và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của học sinh, sinh viên đang học tập trên địa bàn thành phố, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Tăng cường mở rộng đầu tư - liên kết phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn thành phố.

- Thúc đẩy phát triển hệ thống phân phối, đa dạng hóa mô hình mạng lưới điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Các nhóm hàng và lượng hàng tham gia Chương trình:**

#### **1.1. Nhóm hàng:**

Chương trình thực hiện bình ổn thị trường đối với 4 nhóm hàng chính yếu phục vụ mùa khai giảng năm học mới gồm: tập vở, cặp - ba lô - túi xách, đồng phục học sinh, giày; trong đó, giày là nhóm hàng mới bổ sung.

#### **1.2. Lượng hàng:**

Lượng hàng tham gia bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 chiếm từ 35% đến 40% nhu cầu tiêu dùng của học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố; cụ thể như sau:

+ Tập học sinh:	25,3 triệu quyển	+ Đồng phục học sinh:	720.000 bộ
+ Cặp - ba lô - túi xách:	1.255.000 cái	+ Giày:	200.000 đôi

*(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

### **2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình:**

#### **2.1. Đối tượng:**

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình và chấp hành các quy định của Chương trình.

#### **2.2. Điều kiện:**

##### **a. Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh:**

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Có ít nhất 12 điểm bán (siêu thị, cửa hàng tiện lợi ...) hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán và kế hoạch phát triển hệ thống phân phối trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính lành mạnh; không có nợ xấu, nợ quá hạn (thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

#### **b. Đối với các tổ chức tín dụng:**

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

### **3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia Chương trình:**

#### **3.1. Quyền lợi:**

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình. Hạn mức vay tương ứng lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường theo Kế hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Được hỗ trợ lãi vay nếu có dự án đầu tư đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2015.

- Được hỗ trợ truyền thông, quảng bá đối với sản phẩm, điểm bán của đơn vị khi đăng ký tham gia Chương trình và các hoạt động của đơn vị nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố; ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình, trường học v.v.

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác thương mại giữa thành phố với các tỉnh, thành miền Đông - Tây Nam bộ và các địa phương khác trong cả nước.

- Được sử dụng Biểu trưng (Logo) Chương trình Bình ổn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh theo các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Biểu trưng này và các quy định pháp luật có liên quan.

### **3.2. Nghĩa vụ:**

- Thực hiện đăng ký mã số (nếu có), chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo chất lượng hàng hóa tham gia Chương trình và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại các quận ven, huyện ngoại thành và tăng cường cung ứng hàng bình ổn thị trường vào trường học, hệ thống siêu thị, nhà sách, cửa hàng tiện lợi v.v.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng-rôn, bảng hiệu,

niêm yết bảng giá, v.v. theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký kết với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng hàng hóa theo kế hoạch; doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Sở Công Thương và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ xin thay đổi.

- Thực hiện đúng các cam kết và các quy định của Chương trình theo kế hoạch này.

#### **4. Cơ chế thực hiện Chương trình:**

**4.1. Thời gian:** 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2015. Thời gian cao điểm cung ứng hàng hóa: từ ngày 01 tháng 5 năm 2014 đến ngày 31 tháng 10 năm 2014.

#### **4.2. Nguồn vốn:**

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng từ nguồn vốn tự có và vay các tổ chức tín dụng đăng ký cho doanh nghiệp tham gia Chương trình vay với hạn mức tín dụng và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục đúng quy định pháp luật do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

#### **4.3. Giá bán bình ổn thị trường:**

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và phải thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 10% đến 15%.

- Trường hợp thị trường biến động tăng hoặc giảm đối với giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào làm ảnh hưởng đến cơ cấu giá thành sản xuất, doanh nghiệp thực hiện việc điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường như sau:

+ Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng 10% so thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá bán bình ổn thị trường, doanh nghiệp thực hiện đăng ký lại giá bán tại Sở Tài chính. Doanh nghiệp được điều chỉnh giá bán sau khi Sở Tài chính thẩm định, chấp thuận bằng văn bản.

+ Trường hợp thị trường giảm giá từ 5% trở lên (nghĩa là giá bán bình ổn thị trường chỉ còn thấp hơn giá thị trường dưới 5%), doanh nghiệp phải chủ động điều chỉnh giảm giá bán tương ứng và gửi thông báo về Sở Tài chính.

+ Trong trường hợp thị trường giảm giá chưa đến 5%, doanh nghiệp chủ động thực hiện các chương trình khuyến mãi phù hợp với tình hình thực tế và gửi thông báo về Sở Công Thương, Sở Tài chính.

- Giá thị trường là giá do Cục Thống kê công bố tại thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá hoặc thời điểm doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh, có tham khảo từ mạng lưới thông báo giá của Sở Tài chính.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giá tạo, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng lượng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm ổn định thị trường.

#### **4.4. Phát triển mạng lưới:**

- Thành phố khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình, chấp hành các quy định của Chương trình và chủ động xây dựng, thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối và xúc tiến tiêu thụ các mặt hàng bình ổn thị trường trong Chương trình; góp phần chăm lo cho đời sống của nhân dân trên địa bàn thành phố.

- Thành phố khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển, đa dạng hóa điểm bán để phục vụ tốt hơn nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn thành phố.



### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực của Chương trình, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp các sở - ngành trong Tổ Công tác thực hiện Chương trình thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa; xác định các mặt hàng thiết yếu và chọn danh mục hàng hóa đưa vào Chương trình; xây dựng tiêu chí lựa chọn các đơn vị tham gia Chương trình; công khai thông tin đăng ký tham gia Chương trình đến mọi đối tượng doanh nghiệp và vận động tham gia; tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục và tổ chức xét chọn các đơn vị đủ điều kiện để tham gia Chương trình.

- Phối hợp các sở - ngành chức năng xác định lượng hàng giao bình ổn thị trường, kiểm tra lượng hàng bán ra của doanh nghiệp theo chỉ tiêu kế hoạch đã giao; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp.

- Phối hợp sở - ngành chức năng và Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, giám sát công tác sản xuất, chuẩn bị nguồn hàng, cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Hợp tác thương mại với các tỉnh, thành trên cả nước; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi doanh nghiệp hợp tác đầu tư sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp các cơ quan thông tin - truyền thông cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp; theo dõi, đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

- Phối hợp Báo Sài Gòn Giải phóng thực hiện Chuyên trang Bình ổn thị trường nhằm thông tin về Chương trình, quảng bá sản phẩm, thương hiệu và hoạt động của các doanh nghiệp tham gia Chương trình; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông cho Chương trình.

## **2. Sở Tài chính:**

- Phối hợp các sở - ngành chức năng xác định hạn mức vay của từng doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng hóa được giao thực hiện bình ổn thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm kiểm tra, điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp, đảm bảo giá bán bình ổn thị trường đúng quy định của Chương trình.

- Phối hợp các sở - ngành chức năng, quận - huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh giá khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình (thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá của doanh nghiệp).

- Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng; tổ chức kiểm tra trong các trường hợp biến động giá (nếu có); tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý.

## **3. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về các Chương trình Bình ổn thị trường thành phố đang thực hiện đến các Phòng Giáo dục - Đào tạo quận - huyện và các trường học trên địa bàn thành phố để phụ huynh và học sinh, sinh viên biết và tham gia mua sắm.

- Chủ trì, phối hợp triển khai Kế hoạch Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng trong ngành giáo dục; tổ chức kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các Chương trình Bình ổn thị trường thành phố đang thực hiện giới thiệu hàng hóa bình ổn thị trường đến các đối tượng trong trường học trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp Sở Công Thương chọn nhóm hàng thiết yếu đưa vào Chương trình; giới thiệu doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh có uy tín trong lĩnh vực đồ dùng, dụng cụ học tập tham gia Chương trình.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo các quận - huyện và các doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bán hàng lưu động nhằm

phân phối hàng hóa trong Chương trình đến các trường học trên địa bàn thành phố phục vụ học sinh, sinh viên, đặc biệt ưu tiên phân phối lưu động phục vụ tại các quận ven, huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp các sở - ngành chức năng theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong cả nước.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong Chương trình tham gia thực hiện Chương trình Kịch cầu theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kịch cầu của Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Công Thương thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền tác giả Biểu trưng (Logo) Chương trình Bình ổn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Biểu trưng.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

#### **8. Sở Giao thông Vận tải:**

- Phối hợp, hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp giấy phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình đang thực hiện nhiệm vụ vận chuyên, phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện hoàn tất thủ tục cấp phép trong thời gian cao điểm của Chương trình.

#### **8. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:**

- Tham gia cung cấp thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới thiệu các tổ chức tín dụng có nhu cầu và khả năng thực hiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhằm đảm bảo việc giải ngân được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định pháp luật.

#### **9. Chi cục Quản lý thị trường:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có không nhãn mác, v.v.

- Phối hợp với các sở - ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

#### **10. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để người dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng, siêu thị bán hàng bình ổn thị trường.

- Hỗ trợ và bố trí địa điểm phù hợp để doanh nghiệp tham gia Chương trình tổ chức bán hàng lưu động trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, xây dựng kế hoạch bán hàng lưu động.

- Chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; công tác quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Chủ động thông tin, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHỤ LỤC 1****Quy định chế độ báo cáo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**1. Báo cáo tình hình triển khai:**

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.

- Các doanh nghiệp tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch được giao.

- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, ngày 5 hàng tháng.

- Báo cáo gửi về: Sở Công Thương - 163 Hai Bà Trưng, quận 3.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

**2. Báo cáo tổng hợp:**

- Sở Công Thương tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào ngày 10 hàng tháng.

Bộ phận thường trực của Chương trình

Điện thoại: 38 291 670 Fax: 38 296 389

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

## PHỤ LỤC 2

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Phân bổ theo nhóm hàng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND

ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

S T T	Nhóm hàng	ĐVT	Năm học 2013 - 2014		Năm học 2014 - 2015	
			Lượng giao	Kết quả thực hiện	Lượng giao	So với kết quả thực hiện năm 2013
<b>I. ĐỒNG PHỤC HỌC SINH</b>		<b>Bộ</b>	<b>712.000</b>	<b>720.033</b>	<b>720.000</b>	<b>100,0%</b>
1	Công ty CP May Sài Gòn 2	Bộ	400.000	379.000	400.000	105,5%
2	Công ty TNHH MTV TM Thời Trang Dệt May Việt Nam	Bộ	250.000	296.656	250.000	84,3%
3	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố	Bộ	62.000	44.377	50.000	112,7%
4	Công ty TNHH Anbita Việt Nam	Bộ	-	-	20.000	-
<b>II. TẬP HỌC SINH</b>		<b>Quyển</b>	<b>25.000.000</b>	<b>24.790.146</b>	<b>25.300.000</b>	<b>102,1%</b>
1	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố	Quyển	1.500.000	1.213.496	1.500.000	123,6%
2	Công ty CP Vĩnh Tiến	Quyển	6.000.000	8.734.431	8.500.000	97,3%
3	Công ty CP Phát hành sách thành phố (Fahasa)	Quyển	4.000.000	4.338.824	5.000.000	115,2%
4	Công ty CP Văn hóa Phương Nam	Quyển	5.000.000	2.000.594	2.000.000	100,0%
5	Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông	Quyển	2.000.000	2.870.146	2.000.000	69,7%

6	Công ty TNHH Giấy - Văn phòng phẩm Thành Công	Quyền	1.500.000	890.000	1.500.000	168,5%
7	Công ty TNHH MTV TM Thời Trang Dệt May Việt Nam	Quyền	1.800.000	1.790.619	1.800.000	100,5%
8	Công ty CP Văn hóa Nhân Văn	Quyền	2.000.000	1.572.036	1.500.000	95,4%
9	Công ty CP Tập Việt	Quyền	1.200.000	1.380.000	1.500.000	108,7%
<b>III. CẶP, BA LÔ, TÚI SÁCH</b>		<b>Cái</b>	<b>1.004.000</b>	<b>931.762</b>	<b>1.255.000</b>	<b>134,7%</b>
1	Công ty TNHH SX Hương Mi	Cái	480.000	442.300	600.000	135,7%
2	Công ty TNHH SX và TM Trương Vui	Cái	350.000	300.691	450.000	149,7%
3	Công ty TNHH May Túi Xách Minh Tiến	Cái	174.000	188.771	185.000	98,0%
4	Công ty CP Phát hành sách thành phố (Fahasa)	Cái	-	-	20.000	-
<b>IV. GIÀY</b>		<b>Đôi</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>200.000</b>	<b>-</b>
1	Công ty TNHH Giày Tuấn Việt	Đôi	-	-	200.000	-

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**PHỤ LỤC 3**

**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường  
các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014 - 2015  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Phân bổ theo doanh nghiệp)  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)**

<b>STT</b>	<b>Doanh nghiệp</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Lượng giao năm học 2014 - 2015</b>
<b>1</b>	<b>Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông</b>		
	Tập học sinh	Quyển	2.000.000
<b>2</b>	<b>Công ty CP Phát hành sách thành phố (Fahasa)</b>		
	Tập học sinh	Quyển	5.000.000
	Cặp, ba lô, túi sách	Cái	20.000
<b>3</b>	<b>Công ty TNHH SX và TM Trương Vui</b>		
	Cặp, ba lô, túi sách	Cái	450.000
<b>4</b>	<b>Công ty TNHH May Túi Xách Minh Tiến</b>		
	Cặp, ba lô, túi sách	Cái	185.000
<b>5</b>	<b>Công ty TNHH SX Hương Mi</b>		
	Cặp, ba lô, túi sách	Cái	600.000
<b>6</b>	<b>Công ty CP May Sài Gòn 2</b>		
	Đồng phục học sinh	Bộ	400.000
<b>7</b>	<b>Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố</b>		
	Đồng phục học sinh	Bộ	50.000
	Tập học sinh	Quyển	1.500.000
<b>8</b>	<b>Công ty TNHH MTV TM Thời Trang Dệt May Việt Nam</b>		
	Đồng phục học sinh	Bộ	250.000
	Tập học sinh	Quyển	1.800.000
<b>9</b>	<b>Công ty CP Văn hóa Phương Nam</b>		
	Tập học sinh	Quyển	2.000.000
<b>10</b>	<b>Công ty CP Văn hóa Nhân Văn</b>		
	Tập học sinh	Quyển	1.500.000

<b>11</b>	<b>Công ty CP Vĩnh Tiến</b>		
	Tập học sinh	Quyền	8.500.000
<b>12</b>	<b>Công ty TNHH Giấy - Văn phòng phẩm Thành Công</b>		
	Tập học sinh	Quyền	1.500.000
<b>13</b>	<b>Công ty CP Tập Việt</b>		
	Tập học sinh	Quyền	1.500.000
<b>14</b>	<b>Công ty TNHH Anbita Việt Nam</b>		
	Đồng phục học sinh	Bộ	20.000
<b>15</b>	<b>Công ty TNHH Giày Tuấn Việt</b>		
	Giày	Đôi	200.000

*Ghi chú: Doanh nghiệp số thứ tự 14, 15 là doanh nghiệp mới tham gia lần đầu.*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1530/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường  
các mặt hàng sửa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh  
năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2549/TTr-SCT ngày 25 tháng 3 năm 2014 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sửa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sửa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014; nhằm góp phần đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng mặt hàng sữa cho nhân dân thành phố, đặc biệt là người già, người bệnh, phụ nữ mang thai và trẻ em, và góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

- Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (sau đây gọi là Chương trình) góp phần đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường, chăm lo an sinh xã hội; đồng thời, gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm sản xuất trong nước, đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý và ổn định, có nguồn cung dồi dào để tham gia cân đối cung - cầu và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố, đặc biệt là người già, người bệnh, phụ nữ mang thai và trẻ em, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Tăng cường mở rộng đầu tư - liên kết phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn thành phố.

- Thúc đẩy phát triển hệ thống phân phối, đa dạng hóa mạng lưới điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng; tập trung phát triển điểm bán tại các quận ven, huyện ngoại thành, khu chế xuất - khu công nghiệp, chợ truyền thống, bếp ăn tập thể, khu lưu trú công nhân trên địa bàn thành phố.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Các nhóm hàng và lượng hàng tham gia Chương trình:**

#### **1.1. Nhóm hàng:**

Chương trình thực hiện bình ổn thị trường đối với 6 nhóm sản phẩm sữa: sữa bột dành cho trẻ em; sữa bột dành cho người cao tuổi, người bệnh; sữa bột dành cho bà mẹ mang thai; sữa bột dinh dưỡng dành cho gia đình; sữa bột chức năng (dành cho người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường); sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất.

#### **1.2. Lượng hàng:**

Lượng sữa bột tham gia bình ổn thị trường là 3.387,48 tấn/năm (282,29 tấn/tháng), tăng 53,5% so với kết quả thực hiện Chương trình năm 2013 và Tết Giáp Ngọ 2014 và chiếm 48,4% mức tiêu dùng của thị trường thành phố. Lượng sữa nước cung ứng ra thị trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

*(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

### **2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình:**

#### **2.1. Đối tượng:**

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình và chấp hành các quy định của Chương trình.

#### **2.2. Điều kiện:**

##### **a. Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh:**

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Có ít nhất 12 điểm bán (siêu thị, cửa hàng tiện lợi ...) hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán và kế hoạch phát triển hệ thống phân phối trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính lành mạnh; không có nợ xấu, nợ quá hạn (thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

- Ưu tiên xét chọn những doanh nghiệp đã tham gia tích cực và thực hiện tốt các quy định của Chương trình trong những năm trước.

#### **b. Đối với các tổ chức tín dụng:**

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp

luật, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

### **3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia Chương trình:**

#### **3.1. Quyền lợi:**

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình. Hạn mức vay tương ứng lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường theo Kế hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Được hỗ trợ lãi vay nếu có dự án đầu tư đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2015.

- Được hỗ trợ truyền thông, quảng bá đối với hàng hóa bình ổn thị trường, điểm bán bình ổn thị trường khi đăng ký tham gia Chương trình và các hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố; ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình, chợ truyền thống, trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể tại khu chế xuất - khu công nghiệp v.v.

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác thương mại giữa thành phố với các tỉnh, thành miền Đông - Tây Nam bộ và các địa phương khác trong cả nước.

- Được sử dụng Biểu trưng (Logo) Chương trình Bình ổn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh theo các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Biểu trưng này và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **3.2. Nghĩa vụ:**



- Thực hiện đăng ký mã số (nếu có), chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại quận ven, huyện ngoại thành, chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể v.v.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng-rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá, v.v. theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký kết với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng lượng hàng theo kế hoạch; doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Sở Công Thương và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ xin thay đổi.

- Thực hiện đúng các cam kết và các quy định của Chương trình theo kế hoạch này.

#### **4. Cơ chế thực hiện Chương trình:**

**4.1. Thời gian:** 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2015.

#### **4.2. Nguồn vốn:**

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng từ nguồn vốn tự có và vay các tổ chức tín dụng đăng ký cho doanh nghiệp tham gia Chương trình vay với hạn mức tín dụng và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục đúng quy định pháp luật do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

#### **4.3. Giá bán bình ổn thị trường:**

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá; luôn đảm bảo giá bán bình ổn thị trường có tính hợp lý, ổn định và có khả năng dẫn dắt thị trường.

- Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng hoặc giảm từ 5% đến 10% làm ảnh hưởng đến cơ cấu giá thành sản xuất, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán theo đúng quy định pháp luật; nhưng giá bán bình ổn thị trường vẫn có tính hợp lý, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giá tạo, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng lượng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm ổn định thị trường.

#### **4.4. Phát triển mạng lưới:**

- Thành phố khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình, chấp hành các quy định của Chương trình và chủ động xây dựng, thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối và xúc tiến tiêu thụ các mặt hàng bình ổn thị trường trong Chương trình; góp phần chăm lo cho đời sống của nhân dân trên địa bàn thành phố.

- Thành phố khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi); đẩy mạnh việc phát triển, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động, tăng thêm lượng hàng hóa vào chuỗi Cửa hàng liên kết Thanh niên, Cửa hàng liên kết Phụ nữ; chú trọng phát triển điểm bán tại quận ven, huyện ngoại thành, chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể v.v.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực của Chương trình, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp các sở - ngành trong Tổ Công tác thực hiện Chương trình thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa; xác định các mặt hàng thiết yếu và chọn danh mục hàng hóa đưa vào Chương trình; xây dựng tiêu chí lựa chọn các đơn vị tham gia Chương trình; công khai thông tin đăng ký tham gia Chương trình đến mọi đối tượng doanh nghiệp và vận động tham gia; tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục và tổ chức xét chọn các đơn vị đủ điều kiện để tham gia Chương trình.

- Phối hợp các sở - ngành chức năng xác định lượng hàng giao bình ổn thị trường, kiểm tra lượng hàng bán ra của doanh nghiệp theo kế hoạch đã giao; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp.

- Phối hợp sở - ngành chức năng và Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, giám sát công tác sản xuất, chuẩn bị nguồn hàng, cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Hợp tác thương mại với các tỉnh, thành trên cả nước; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi doanh nghiệp hợp tác đầu tư sản xuất - kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối, tạo chuỗi cung ứng hàng hóa ổn định và có khả năng chi phối dẫn dắt thị trường.

- Phối hợp các cơ quan thông tin - truyền thông cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu hàng hóa lương thực, thực phẩm thiết yếu đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp; theo dõi, đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

- Phối hợp Báo Sài Gòn Giải phóng thực hiện Chuyên trang Bình ổn thị trường nhằm thông tin về Chương trình, quảng bá sản phẩm, thương hiệu và hoạt động của các doanh nghiệp tham gia Chương trình; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông cho Chương trình.

**2. Sở Tài chính:**

- Phối hợp các sở - ngành chức năng xác định hạn mức vay của từng doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng hóa được giao thực hiện bình ổn thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm kiểm tra, điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp, đảm bảo giá bán bình ổn thị trường đúng quy định của Chương trình.

- Phối hợp các sở - ngành chức năng, quận - huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh giá khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình (thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá của doanh nghiệp).

- Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng sữa; tổ chức kiểm tra trong các trường hợp biến động giá (nếu có); tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý.

**3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp Sở Công thương, Sở Tài chính thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong Chương trình tham gia thực hiện Chương trình Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị theo Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2015.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp các sở - ngành chức năng theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong cả nước.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong Chương trình tham gia thực hiện Chương trình Kịch bản theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kịch bản của Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 38/2013/QĐ-

UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Công Thương thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền tác giả Biểu trưng (Logo) Chương trình Bình ổn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Biểu trưng.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

#### **8. Sở Giao thông vận tải:**

- Phối hợp, hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp giấy phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình đang thực hiện nhiệm vụ vận chuyên, phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện hoàn tất thủ tục cấp phép trong thời gian cao điểm của Chương trình (Lễ, Tết) hoặc khi thị trường có biến động về cung - cầu hàng hóa và giá cả.

#### **9. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:**

- Quảng bá các sản phẩm sữa tham gia Chương trình đến các đối tượng có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và trên địa bàn quản lý để người tiêu dùng được thông tin và yên tâm chọn sử dụng sản phẩm sữa sản xuất trong nước có chất lượng đảm bảo và giá cả hợp lý.

- Phối hợp Sở Công Thương kết nối doanh nghiệp tham gia Chương trình với các đơn vị liên quan nhằm cung ứng các sản phẩm sữa tham gia Chương trình vào trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với sở - ngành chức năng xây dựng, tuyên truyền công trình nghiên cứu khoa học chứng minh “Sữa nội và sữa ngoại có giá trị dinh dưỡng tương đương nhau”, “Sữa nội có thành phần phù hợp tố chất người Việt Nam”, v.v. để khuyến khích người tiêu dùng trong nước sử dụng sữa nội.

#### **9. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:**

- Tham gia cung cấp thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới

thiệu các tổ chức tín dụng có nhu cầu và khả năng thực hiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhằm đảm bảo việc giải ngân được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định pháp luật.

#### **10. Chi cục Quản lý thị trường:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có không nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm, v.v.

- Phối hợp với các sở - ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

#### **11. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để người dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng, siêu thị bán hàng bình ổn thị trường.

- Hỗ trợ và bố trí địa điểm phù hợp để doanh nghiệp tham gia Chương trình tổ chức bán hàng lưu động trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, xây dựng kế hoạch bán hàng lưu động năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015.

- Chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; công tác quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Chủ động thông tin, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHỤ LỤC 1****Quy định chế độ báo cáo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**1. Báo cáo tình hình triển khai:**

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.

- Các doanh nghiệp tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch được giao.

- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, ngày 5 hàng tháng.

- Báo cáo gửi về: Sở Công thương - 163 Hai Bà Trưng, quận 3.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

**2. Báo cáo tổng hợp:**

- Sở Công Thương tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào ngày 10 hàng tháng.

Bộ phận thường trực của Chương trình

Điện thoại: 38 291 670 Fax: 38 296 389

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



## PHỤ LỤC 2

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (Phân bổ theo nhóm hàng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhóm hàng	ĐVT	Năm 2013 và Tết Giáp Ngọ 2014		Năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015		Ghi chú
			Lượng giao (1 tháng)	Kết quả thực hiện (1 tháng)	Lượng giao (1 tháng)	So với kết quả thực hiện năm 2013 (1 tháng)	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>175,81</b>	<b>183,89</b>	<b>282,29</b>	<b>153,5%</b>	
<b>1</b>	<b>Sữa bột dành cho trẻ em</b>	<b>Tấn</b>	<b>89,33</b>	<b>137,43</b>	<b>196,89</b>	<b>143,3%</b>	
	SBot Dielac Alpha Step 1 HT 400g	Tấn	9,30	8,09	8,36	103,3%	
	SBot Dielac Alpha Step 2 HT 400g	Tấn	4,30	4,58	4,61	100,6%	
	SBot Dielac Alpha Step 2 HG400g	Tấn	11,68	1,79	11,49	97,5%	
	SBot Dielac Alpha Step 1 HT 900g	Tấn	21,95	19,35	20,15	104,1%	
	SBot Dielac Alpha Step 2 HT 900g	Tấn	28,59	30,69	30,93	100,8%	
	IQ Step 1 400-900g	Tấn	3,38	75	-	-	

IQ Step 2 400-900g	Tấn	3,93	52	-	-	
Sữa dê Gotary 123 lon 400g	Tấn	-	-	0,50	-	Mặt hàng mới
Sữa dê Gotary 123 lon 900g	Tấn	-	-	1,20	-	Mặt hàng mới
Sữa dê Gotary 456 lon 900g	Tấn	-	-	1,20	-	Mặt hàng mới
NuVita Grow lon 400 gr	Tấn	0,40	2,23	0,50	22,4%	
NuVita Grow lon 900 gr	Tấn	50	32	6,00	45,0%	
Pediaplus lon 400g	Tấn	-	-	0,90	-	Mặt hàng mới
Pediaplus lon 900g	Tấn	-	-	34,00	-	Mặt hàng mới
Nuti IQ Gold 123 lon 900 gr	Tấn	-	-	14,00	-	Mặt hàng mới
Nuti IQ Gold 456 lon 900 gr	Tấn	-	-	1,60	-	
Nuti IQ Pedia (1-3) lon 400 gr	Tấn	1,50	1,42	-	-	
Nuti IQ Pedia (1-3) lon 900 gr	Tấn	1,60	9,12	-	-	
Nuti IQ Pedia (4-6) lon 400 gr	Tấn	0,60	1,24	-	-	
Nuti IQ Pedia (4-6) lon 900 gr	Tấn	1,60	9,31	-	-	
Dollac Gold 900g	Tấn	-	-	7	-	Mặt hàng mới
Dollac Gold 400g	Tấn	-	-	8	-	Mặt hàng mới
Dollac Kid 900g	Tấn	-	-	6	-	Mặt hàng mới
Dollac Kid 400g	Tấn	-	-	6	-	Mặt hàng mới

	Arti Gain 1-3 hộp 400g	Tấn	-	-	2,12	-	Mặt hàng mới
	Arti Gain 1-3 lon 900g	Tấn	-	-	8,55	-	Mặt hàng mới
	Arti Gain 4-10 hộp 400g	Tấn	-	-	2,12	-	Mặt hàng mới
	Arti Gain 4-10 lon 900g	Tấn	-	-	8,55	-	Mặt hàng mới
	Arti Grow A+ 123 hộp 400g	Tấn	-	-	1,2	-	Mặt hàng mới
	Arti Grow A+ 123 lon 900g	Tấn	-	-	2,79	-	Mặt hàng mới
	Arti Grow A+ 456 hộp 400g	Tấn	-	-	1,2	-	Mặt hàng mới
	Arti Grow A+ 456 lon 900g	Tấn	-	-	2,79	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold 2 lon 900g	Tấn	-	-	1,53	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold 3 lon 900g	Tấn	-	-	1,53	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold 4 lon 900g	Tấn	-	-	2,07	-	Mặt hàng mới
<b>2</b>	<b>Sữa bột dành cho người cao tuổi, người bệnh</b>	<b>Tấn</b>	<b>7,31</b>	<b>18,32</b>	<b>29,04</b>	<b>158,5%</b>	
	Sbot Vinamilk sure prevent HT 400g	Tấn	1,37	1,90	2,48	130,3%	
	Sbot Vinamilk sure prevent HT 900g	Tấn	3,96	9,25	10,68	115,5%	
	Obilac 400-900g	Tấn	1,98	7,17	-	0,0%	
	NuCalci hộp 400g	Tấn	-	-	0,5	-	Mặt hàng mới
	NuCalci lon 800g	Tấn	-	-	3,2	-	Mặt hàng mới

	NuCalci Gold hộp 400g	Tấn	-	-	0,6	-	Mặt hàng mới
	NuCalci Gold lon 800g	Tấn	-	-	0,6	-	Mặt hàng mới
	Enplus Gold lon 400g	Tấn	-	-	0,5	-	Mặt hàng mới
	Enplus Gold lon 900g	Tấn	-	-	8,0	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold Canxi 19T hộp 400g	Tấn	-	-	0,28	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold Canxi 19T lon 900g	Tấn	-	-	0,72	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold Canxi 50T hộp 400g	Tấn	-	-	0,40	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold Canxi 50T lon 900g	Tấn	-	-	1,08	-	Mặt hàng mới
<b>3</b>	<b>Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai</b>	<b>Tấn</b>	<b>28,13</b>	<b>14,29</b>	<b>17,76</b>	<b>124,3%</b>	
	Mama HT 400g	Tấn	2,09	1,59	1,74	109,3%	
	Mama HG 400g	Tấn	3,60	2,50	2,55	102,1%	
	Mama HT 900g	Tấn	14,15	10,20	8,18	80,2%	
	IQ Mum lon 400g	Tấn	7,66	-	1,10	-	Mặt hàng mới
	IQ Mum lon 900g	Tấn	0,64	-	1,70	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold Mum hộp 400g	Tấn	-	-	0,96	-	Mặt hàng mới
	Arti Gold Mum lon 900g	Tấn	-	-	1,53	-	Mặt hàng mới
<b>4</b>	<b>Sữa bột dinh dưỡng dành cho gia đình</b>	<b>Tấn</b>	<b>47,52</b>	<b>10,30</b>	<b>23,58</b>	<b>229,0%</b>	
	Nuti NK Gói 400g	Tấn	43,70	-	-	-	

	Nuti NK hộp 400g	Tấn	0,57	-	-	-	
	Nuti NK lon 900g	Tấn	2,85	-	-	-	
	Tốt CCGĐ lon 900 gr	Tấn	0,20	1,17	-	-	
	Tốt CCGĐ hộp 400 gr	Tấn	0,20	9,13	-	-	
	Dollac Nguyên Kem 900g	Tấn	-	-	7,00	-	Mặt hàng mới
	Dollac Nguyên Kem 400g	Tấn	-	-	6,00	-	Mặt hàng mới
	Arti Dinh dưỡng IQ gói 400g	Tấn	-	-	0,52	-	Mặt hàng mới
	Arti Dinh dưỡng IQ hộp 400g	Tấn	-	-	0,52	-	Mặt hàng mới
	Arti Dinh dưỡng IQ lon 900g	Tấn	-	-	0,54	-	Mặt hàng mới
	Arti Dinh dưỡng IQ gói 1 kg	Tấn	-	-	9,00	-	Mặt hàng mới
<b>5</b>	<b>Sữa bột dành cho người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường</b>	<b>Tấn</b>	<b>3,52</b>	<b>3,55</b>	<b>15,02</b>	<b>422,7%</b>	
	Sữa Dielac Diecerna	Tấn	0,58	0,97	0,83	85,2%	
	Sữa giảm cân HG 525g	Tấn	1,04	1,02	1,19	116,8%	
	Slimax lon 400G	Tấn	1,90	1,56	-	0,0%	
	Diabtcare lon 400g	Tấn	-	-	0,5	-	Mặt hàng mới
	Diabtcare lon 900g	Tấn	-	-	2,0	-	Mặt hàng mới
	Diabtcare Gold lon 400g	Tấn	-	-	0,5	-	Mặt hàng mới
	Diabtcare Gold lon 900g	Tấn	-	-	10,0	-	Mặt hàng mới

<b>6</b>	<b>Sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất</b>	Các doanh nghiệp cam kết cung ứng đầy đủ lượng hàng ra thị trường.	
	Sữa thanh trùng CD 200 ml		Mặt hàng mới
	Sữa thanh trùng CD 900 ml		Mặt hàng mới
	Sữa thanh trùng KD 200 ml		Mặt hàng mới
	Sữa thanh trùng Tách béo KĐ 200 ml		Mặt hàng mới
	Sữa thanh trùng KD 900 ml		Mặt hàng mới
	Sữa thanh trùng Tách béo KĐ 900 ml		Mặt hàng mới
	Nuvita Grow Hương Vani 110 ml		Mặt hàng mới
	Nuvita Grow Hương Vani 180 ml		Mặt hàng mới
	Pedia-Plus 110 ml		Mặt hàng mới
	Pedia-Plus 180 ml		Mặt hàng mới

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHỤ LỤC 3****Lượng giao thực hiện thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường  
các mặt hàng sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh  
năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (Phân bổ theo doanh nghiệp)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Mặt hàng	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (1 tháng)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>Tấn</b>	<b>282,29</b>
<b>I</b>	<b>Công ty CP Sữa Việt Nam</b>	<b>Tấn</b>	<b>103,19</b>
<b>1</b>	<b>Sữa bột dành cho trẻ em</b>	<b>Tấn</b>	<b>75,54</b>
	SBot Dielac Alpha Step 1 HT 400g	Tấn	8,36
	SBot Dielac Alpha Step 2 HT 400g	Tấn	4,61
	SBot Dielac Alpha Step 2 HG 400g	Tấn	11,49
	SBot Dielac Alpha Step 1 HT 900g	Tấn	20,15
	SBot Dielac Alpha Step 2 HT 900g	Tấn	30,93
<b>2</b>	<b>Sữa bột dành cho người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường</b>	<b>Tấn</b>	<b>2,02</b>
	Sữa Dielac Diacerna 400g	Tấn	0,83
	Sữa giảm cân HG 525g	Tấn	1,19
<b>3</b>	<b>Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai</b>	<b>Tấn</b>	<b>12,47</b>
	Mama HT 400g	Tấn	1,74
	Mama HG 400g	Tấn	2,55
	Mama HT 900g	Tấn	8,18
<b>4</b>	<b>Sữa bột dành cho người cao tuổi, người bệnh</b>	<b>Tấn</b>	<b>13,16</b>
	Sbot Vinamilk sure prevent HT 400g	Tấn	2,48
	Sbot Vinamilk sure prevent HT 900g	Tấn	10,68

<b>5</b>	<b>Sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất</b>	Doanh nghiệp đảm bảo cung ứng đầy đủ lượng hàng ra thị trường.	
	Sữa thanh trùng CD 200 ml		
	Sữa thanh trùng CD 900 ml		
	Sữa thanh trùng KD 200 ml		
	Sữa thanh trùng Tách béo KĐ 200 ml		
	Sữa thanh trùng KD 900 ml		
	Sữa thanh trùng Tách béo KĐ 900 ml		
<b>II</b>	<b>Công ty CP Thực phẩm Dinh Dưỡng Đồng Tâm</b>	<b>Tấn</b>	<b>89,10</b>
<b>1</b>	<b>Sữa bột dành cho trẻ em</b>	<b>Tấn</b>	<b>59,90</b>
	Nuti IQ Gold 123 lon 900 gr	Tấn	14,00
	Nuti IQ Gold 456 lon 900 gr	Tấn	1,60
	Sữa dê Gotary 123 lon 400g	Tấn	0,50
	Sữa dê Gotary 123 lon 900g	Tấn	1,20
	Sữa dê Gotary 456 lon 900g	Tấn	1,20
	NuVita Grow lon 400 gr	Tấn	0,50
	NuVita Grow lon 900 gr	Tấn	6,00
	Pediaplus lon 400g	Tấn	0,90
	Pediaplus lon 900g	Tấn	34,00
<b>2</b>	<b>Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai</b>	<b>Tấn</b>	<b>2,80</b>
	IQ Mum lon 400g	Tấn	1,10
	IQ Mum lon 900g	Tấn	1,70
<b>3</b>	<b>Sữa bột dành cho người cao tuổi, người bệnh</b>	<b>Tấn</b>	<b>13,40</b>
	NuCalci hộp 400g	Tấn	0,5
	NuCalci lon 800g	Tấn	3,2
	NuCalci Gold hộp 400g	Tấn	0,6
	NuCalci Gold lon 800g	Tấn	0,6
	Enplus Gold lon 400g	Tấn	0,5
	Enplus Gold lon 900g	Tấn	8,0
<b>4</b>	<b>Sữa bột dành cho người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường</b>	<b>Tấn</b>	<b>13,00</b>
	Slimax lon 400G	Tấn	-



	Diabecare lon 400g	Tấn	0,5
	Diabecare lon 900g	Tấn	2,0
	Diabecare Gold lon 400g	Tấn	0,5
	Diabecare Gold lon 900g	Tấn	10,0
<b>5</b>	<b>Sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất</b>	Doanh nghiệp đảm bảo cung ứng đầy đủ lượng hàng ra thị trường.	
	Nuvita Grow Hương Vani 110 ml		
	Nuvita Grow Hương Vani 180 ml		
	Pedia-Plus 110 ml		
	Pedia-Plus 180 ml		
<b>III</b>	<b>Công ty CP TM - SX Tân Úc Việt</b>	<b>Tấn</b>	<b>50</b>
<b>1</b>	<b>Sữa bột dành cho trẻ em</b>	<b>Tấn</b>	<b>34,45</b>
	Arti Gain 1-3 hộp 400g	Tấn	2,12
	Arti Gain 1-3 lon 900g	Tấn	8,55
	Arti Gain 4-10 hộp 400g	Tấn	2,12
	Arti Gain 4-10 lon 900g	Tấn	8,55
	Arti Grow A+ 123 hộp 400g	Tấn	1,2
	Arti Grow A+ 123 lon 900g	Tấn	2,79
	Arti Grow A+ 456 hộp 400g	Tấn	1,2
	Arti Grow A+ 456 lon 900g	Tấn	2,79
	Arti Gold 2 lon 900g	Tấn	1,53
	Arti Gold 3 lon 900g	Tấn	1,53
	Arti Gold 4 lon 900g	Tấn	2,07
<b>2</b>	<b>Sữa bột dành cho người cao tuổi, người bệnh</b>	<b>Tấn</b>	<b>2,48</b>
	Arti Gold Canxi 19T hộp 400g	Tấn	0,28
	Arti Gold Canxi 19T lon 900g	Tấn	0,72
	Arti Gold Canxi 50T hộp 400g	Tấn	0,4
	Arti Gold Canxi 50T lon 900g	Tấn	1,08
<b>3</b>	<b>Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai</b>	<b>Tấn</b>	<b>2,49</b>
	Arti Gold Mum hộp 400g	Tấn	0,96
	Arti Gold Mum lon 900g	Tấn	1,53
<b>4</b>	<b>Sữa bột dinh dưỡng dành cho gia đình</b>	<b>Tấn</b>	<b>10,58</b>

	Arti Dinh dưỡng IQ gói 400g	Tấn	0,52
	Arti Dinh dưỡng IQ hộp 400g	Tấn	0,52
	Arti Dinh dưỡng IQ lon 900g	Tấn	0,54
	Arti Dinh dưỡng IQ gói 1 kg	Tấn	9
<b>IV</b>	<b>Công ty CP Thực phẩm Hanco</b>	<b>Tấn</b>	<b>40</b>
<b>1</b>	<b>Sữa bột dinh dưỡng dành cho gia đình</b>	<b>Tấn</b>	<b>13</b>
	Dollac Nguyên Kem 900g	Tấn	7
	Dollac Nguyên Kem 400g	Tấn	6
<b>2</b>	<b>Sữa bột dành cho trẻ em</b>	<b>Tấn</b>	<b>27</b>
	Dollac Gold 900g	Tấn	7
	Dollac Gold 400g	Tấn	8
	Dollac Kid 900g	Tấn	6
	Dollac Kid 400g	Tấn	6

*Ghi chú: Công ty CP TM - SX Tân Úc Việt và Công ty CP Thực phẩm Hanco là doanh nghiệp mới tham gia lần đầu.*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1531/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1417/TTr-SCT ngày 18 tháng 3 năm 2014 về Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Sở Y tế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1531/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thuốc là loại hàng hóa đặc biệt có tính kinh tế, kỹ thuật và xã hội cao, cần thiết không thể thiếu trong việc chẩn đoán, dự phòng và điều trị nhằm bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân. Chất lượng và giá thuốc được sự quan tâm của cả xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; thực hiện Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014; nhằm góp phần đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố và góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

- Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi năm 2015 (sau đây gọi là Chương trình) đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường, chăm lo an sinh xã hội; đồng thời, gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” của Bộ Y tế và Chương trình “Thuốc Việt cho người Việt” của Sở Y tế.

- Thuốc trong Chương trình là thuốc sản xuất trong nước tại các nhà máy đạt

chuẩn GMP-WHO, đảm bảo chất lượng. Lượng thuốc trong Chương trình có khả năng cân đối cung cầu cho người dân thành phố, kể cả trong trường hợp có xảy ra biến động giá thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc thiết yếu tăng cao.

- Giá bán của các nhóm thuốc trong Chương trình thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất từ 5% đến 10%.

- Chương trình khuyến khích phát triển, đa dạng hóa hệ thống phân phối, các điểm bán thuốc bình ổn thị trường tại các nhà thuốc bệnh viện, nhà thuốc doanh nghiệp, nhà thuốc tư nhân, đại lý thuốc trên địa bàn thành phố.

- Thuốc trong Chương trình sẽ được phân phối đến người bệnh, đặc biệt người có thu nhập và điều kiện sống thấp, thường dễ mắc bệnh và có nhu cầu dùng thuốc nhiều.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Các nhóm thuốc thiết yếu, các mặt hàng và lượng thuốc:**

- Thuốc thiết yếu phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố gồm 21 nhóm thuốc sản xuất trong nước trị các bệnh thường gặp ở nhiều người, các bệnh mãn tính, có nhu cầu sử dụng nhiều (bao gồm các thuốc giảm đau - hạ sốt, chống dị ứng, trị tiêu chảy, trị bệnh đau dạ dày, trị ho - hen phế quản, thuốc tim mạch, trị tiểu đường, thuốc kháng sinh, kháng viêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc trị giun, trị thấp khớp, vitamin - khoáng chất, thuốc dùng ngoài, thuốc cải thiện tuần hoàn não, chống rối loạn tâm thần, thuốc trị nấm, thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu...).

- Danh mục thuốc bình ổn thị trường được xây dựng căn cứ vào danh mục thuốc chủ yếu dùng cho cơ sở khám chữa bệnh, danh mục thuốc thiết yếu Việt Nam ban hành lần thứ VI và nhu cầu sử dụng thuốc thiết yếu của người dân thành phố Danh mục gồm 21 nhóm thuốc với 150 hoạt chất, 500 mặt hàng.

- Số lượng thuốc bình ổn thị trường chiếm 50% nhu cầu của các nhóm thuốc thiết yếu người dân thành phố sử dụng trong năm.

### **2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình:**

#### **2.1. Đối tượng:**

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược thuộc mọi thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có trụ sở tại thành phố hoặc các tỉnh - thành khác trong cả nước; có năng lực trong sản xuất, kinh doanh, đáp ứng được số lượng thuốc lớn và đã đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” - GMP-WHO, “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP.

- Các nhà thuốc bán lẻ trên địa bàn thành phố đã đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” - GPP.

- Các đại lý thuốc ở khu vực ngoại thành có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc còn hiệu lực.

## **2.2. Điều kiện:**

- Có chức năng sản xuất - kinh doanh dược phẩm, đạt chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” - GMP-WHO, “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP; có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh thuốc; có thuốc cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, xuyên suốt.

- Có phương án sản xuất, kinh doanh bình ổn thị trường và tình hình tài chính lành mạnh (thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán 2 năm gần nhất, không có nợ xấu, nợ quá hạn,...) đủ khả năng để tạo nguồn thuốc phục vụ bình ổn.

- Có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị, công nghệ sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển đảm bảo đủ khả năng phục vụ cho việc phân phối thuốc theo yêu cầu của Chương trình.

- Có mạng lưới phân phối thuốc rộng khắp trên địa bàn thành phố và có kế hoạch phát triển hệ thống phân phối phục vụ người dân trên địa bàn thành phố trong năm thực hiện Chương trình. Các điểm bán thuốc bình ổn là các nhà thuốc đạt chuẩn “Thực hành tốt Nhà thuốc” - GPP và các đại lý thuốc có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc còn hiệu lực.

- Cam kết thuốc tham gia Chương trình được cung ứng ra thị trường đúng chủng loại, đủ số lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng thuốc.

- Cam kết về giá bán thuốc bình ổn thị trường thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất từ 5% đến 10% và được sự chấp thuận của Sở Y tế và Sở Tài chính.

## **3. Quyền lợi và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia Chương trình:**

### **3.1. Quyền lợi:**

- Được hỗ trợ truyền thông, quảng bá đối với hàng hóa bình ổn thị trường, điểm bán bình ổn thị trường khi đăng ký tham gia Chương trình và các hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường.

### **3.2. Nghĩa vụ:**

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng phương án đã đăng ký, đảm bảo thuốc tham gia Chương trình đạt chất lượng.

- Tổ chức bán các loại thuốc trong Chương trình Bình ổn theo giá đã đăng ký đối với toàn bộ lượng thuốc của đơn vị cung ứng ra thị trường trong suốt thời gian tham gia Chương trình.

- Chấp hành sự điều động cung ứng thuốc để điều tiết, bình ổn thị trường theo yêu cầu của Sở Y tế khi có xảy ra biến động.

- Chủ động liên kết, hợp tác, xây dựng mới điểm bán lẻ thuốc để phát triển, đa dạng hóa hệ thống phân phối, bán thuốc bình ổn của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Treo băng-rôn, bảng giá tham gia Chương trình tại điểm bán; bố trí thuốc bình ổn thị trường ở các vị trí thuận tiện, riêng biệt trong khu vực thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn; phải đảm bảo cung ứng ra thị trường đủ số lượng, chủng loại thuốc và bán đúng giá thuốc bình ổn thị trường.

- Thực hiện đúng các cam kết và các quy định của Chương trình theo kế hoạch này.

#### **4. Cơ chế thực hiện Chương trình:**

**4.1. Thời gian:** 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2015.

#### **4.2. Giá bán bình ổn thị trường:**

- Giá thuốc tham gia Chương trình bán thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất từ 5% đến 10% và được đăng ký với Sở Y tế, Sở Tài chính.

- Sở Y tế và Sở Tài chính xác định giá thuốc tham gia Chương trình căn cứ vào việc tham khảo giá thuốc tham gia Chương trình tại thời điểm đăng ký, giá thuốc trúng thầu thông qua đấu thầu tập trung tại Sở Y tế năm 2014 và thặng số bán lẻ tối đa cho phép theo Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế.

- Trường hợp thị trường biến động tăng hoặc giảm đối với giá nguyên vật liệu, các chi phí đầu vào làm ảnh hưởng đến cơ cấu giá thành sản xuất, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán thuốc tham gia Chương trình như sau:

+ Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng cao hơn 15%



so với thời điểm đơn vị đăng ký giá bán bình ổn thị trường, các đơn vị được điều chỉnh tăng giá bán. Khi điều chỉnh tăng giá bán bình ổn, đơn vị thực hiện đăng ký lại giá bán và được Sở Y tế, Sở Tài chính thẩm định, chấp thuận bằng văn bản.

+ Trường hợp thị trường biến động giảm giá từ 5% trở lên, các đơn vị phải đăng ký điều chỉnh giảm giá bán tương ứng. Đơn vị chủ động điều chỉnh giảm giá bán khi thị trường giảm và gửi thông báo về Sở Y tế, Sở Tài chính.

- Giá thuốc tham gia Chương trình phải niêm yết công khai và thống nhất ở tất cả các điểm bán thuốc bình ổn thị trường.

**4.3. Phát triển mạng lưới:** Thành phố khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, có năng lực, kinh nghiệm, có nhu cầu tham gia Chương trình không nhận vốn, có khả năng chủ động tạo nguồn hàng... và đáp ứng đầy đủ các quy định của Chương trình; góp phần chăm lo cho sức khỏe của nhân dân trên địa bàn thành phố.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Y tế:

- Là cơ quan thường trực của Chương trình, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Xây dựng danh mục thuốc thiết yếu cần bình ổn thị trường, xác định tiêu chí lựa chọn và lập danh sách các đơn vị tham gia bình ổn giá thuốc.

- Xác định lượng thuốc giao bình ổn thị trường và kiểm tra lượng thuốc bán ra của các đơn vị theo kế hoạch đã giao. Phân tích, đánh giá nguyên nhân và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không cung ứng đủ lượng thuốc bình ổn thị trường đã được giao.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình, thẩm định giá thuốc đăng ký tham gia Chương trình, kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các đơn vị tham gia Chương trình, chủ động yêu cầu các đơn vị tham gia Chương trình đăng ký điều chỉnh lại giá khi thị trường có biến động lớn.

- Triển khai thực hiện Chương trình trong các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về Chương trình đến các tầng lớp

nhân dân thành phố; phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về Chương trình cho nhân dân trên địa bàn.

- Tổng hợp, cung cấp danh sách mạng lưới bán lẻ của các đơn vị tham gia Chương trình cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện để công bố rộng rãi cho nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp các sở ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị nguồn hàng, cung ứng thuốc phục vụ bình ổn thị trường, kiểm tra giá thuốc, đặc biệt giá các loại thuốc tham gia Chương trình và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp; theo dõi, đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

## **2. Sở Công Thương:**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp Sở Y tế thực hiện mục 1, phần III Kế hoạch này.

## **3. Sở Tài chính:**

- Phối hợp Sở Y tế, Sở Công Thương và sở ngành liên quan thẩm định giá đăng ký bình ổn thị trường; kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các đơn vị tham gia Chương trình.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền về Chương trình đến các tầng lớp nhân dân thành phố.

- Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan truyền thông, Báo - Đài, các trang thông tin điện tử, bản tin quận - huyện... để đưa tin, phát sóng về các nội dung liên quan đến Chương trình.

## **5. Chi cục Quản lý thị trường:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có không nhãn mác, v.v.

- Phối hợp với các sở - ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

#### **6. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

- Phối hợp Sở Y tế chỉ đạo các Phòng Y tế triển khai thực hiện Chương trình: tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn tham gia Chương trình; tổ chức thông tin về các điểm bán thuốc bình ổn của các doanh nghiệp tham gia Chương trình để người dân trên địa bàn biết và mua thuốc khi có nhu cầu; tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bán thuốc bình ổn của các đơn vị; tăng cường công tác quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá bán và bán thuốc theo giá niêm yết trên địa bàn quận - huyện; thường xuyên theo dõi diễn biến cung - cầu hàng hóa, giá cả thị trường; chủ động thông tin, báo cáo về Sở Y tế, Sở Tài chính các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát giá, quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn thuộc thẩm quyền, nhất là đối với các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trong Chương trình.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Y tế, Sở Tài chính để căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHỤ LỤC****Quy định chế độ báo cáo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1531/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**1. Báo cáo tình hình triển khai:**

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.

- Các đơn vị tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện bình ổn, kinh doanh các mặt hàng thuộc trong Chương trình.

- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, thứ năm hàng tuần.

- Báo cáo gửi về: Sở Y tế - 59 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

**2. Báo cáo tổng hợp:**

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục quản lý thị trường và các đơn vị tham gia Chương trình tiến hành đánh giá, báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình gửi Sở Y tế và Sở Tài chính trước ngày 5 hàng tháng.

- Sở Y tế báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình, tình hình kinh doanh thuộc bình ổn thị trường của các đơn vị được giao nhiệm vụ gửi Ủy ban nhân dân thành phố vào ngày 10 hàng tháng.

Đường dây nóng của Chương trình

Điện thoại: 39 333 000 Fax: 39 333 322

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 326/QĐ-UBND

*Cần Giờ, ngày 04 tháng 4 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****VỀ VIỆC BÃI BỎ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện - quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện - quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện - quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện - quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện - quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 81/TTr-TP ngày 02 tháng 4 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 01 văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và 01 văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành.

(Đính kèm danh mục văn bản bãi bỏ)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

**DANH MỤC VĂN BẢN BỊ BÃI BỎ**  
**DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ BAN HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

**01 CHỈ THỊ DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ BAN HÀNH**

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực
01	40/2013/CT-UBND-M	04/5/2013	Chỉ thị về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2013.	01/01/2014	Đương nhiên hết hiệu lực theo thời gian.

**01 QUYẾT ĐỊNH DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ BAN HÀNH**

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực
01	06/2010/QĐ-UBND	17/6/2010	Quyết định ban hành Quy định về chính sách cho vay vốn xây dựng, sửa chữa nhà ở huyện Cần Giờ.	01/01/2014	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Cần Giờ theo quy định của pháp luật hiện hành.

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng